

Số: 215/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

- Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Khu phố C, phường C, tỉnh Đồng Nai;

- Ông Trần Tuấn A, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tuấn A và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tuấn A đã tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tuấn A thừa nhận ông bà thường xuyên bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tuấn A yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tuấn A có 01 con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 28/02/2024. Bà Trần Thị Thanh T

và ông Trần Tuấn A thống nhất giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 28/02/2024 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận bà Trần Thị Thanh T chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Tuấn A.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 28/02/2024 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Thanh T chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án bà T đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006220 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi*

*nhận:*

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Ung Thị Ngọc Thanh**

